

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

Ba Đồn, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: anh Trương Xuân H, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trương Xuân H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 10/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Văn, huyện Quảng Trạch (nay là xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ký Quyết định (16/02/2023).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về quan hệ con chung: anh Trương Xuân H và chị Trần Thị Thu H có 03 con chung là Trương Trần Nhật L, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2012; Trương Trần Nhật L1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2017 và Trương Hương Th, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2020; Anh, Chị thỏa thuận giao con chung Trương Trần Nhật L và Trương Trần Nhật L1 cho anh Trương Xuân H, Trương Hương Th cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H, chị H có quyền qua lại thăm con; một trong hai bên cũng như các thành viên trong gia đình của hai bên không được cản trở anh H, chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết Anh, Chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh H hoặc chị H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh, Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị Thu H thỏa thuận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003451, ngày 04 tháng 10 năm 2022. Chị Trần Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí và được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- UBND xã Quảng Văn;
(GCNKH số 15, ngày 10/02/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức